

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2024/DS - ST

Ngày 08-5-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Văn Đức

2. Ông Nguyễn Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Lã Phú Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST - DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXX-DSST ngày 04 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/QĐ-HPT ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**- Địa chỉ trụ sở: 2 N, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ; Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: bà Huỳnh Nguyễn Vân T- chức vụ: Trưởng phòng G- chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Đà Nẵng; Địa chỉ: B Ông Í, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Nguyễn Vân T: Ông Trương Khánh T1- chức vụ: Chuyên viên khách hàng Chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Đà Nẵng theo Quyết định ủy quyền số 3523/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc **Ngân hàng TMCP S** và Giấy ủy quyền số 13/2024/GUQ-PGDCC ngày 03/01/2024 của Trưởng phòng G- Chi nhánh **Ngân hàng TMCP S** tại Đà Nẵng. Có mặt

- Bị đơn: bà **Đỗ Thị Thùy L**, sinh năm: 1991. Nơi ĐKKHKT: 15 N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Nơi cư trú: K N, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Trương Khánh T1** trình bày:

Ngày 17/01/2019, **Ngân hàng TMCP S** và bà **Đỗ Thị Thùy L** đã ký giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng. Căn cứ thu nhập của bà **Đỗ Thị Thùy L**, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngày 31/01/2019 bà **L** nhận thẻ tín dụng và được thông báo mức lãi tại thời điểm nhận thẻ là 2,15%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà **L** thường xuyên thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 1.940.916.793 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 22/05/2023 Bà **L** đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 1.921.677.651 đồng. Trong đó: Phí trễ hạn: 440.000 đồng, lãi, 8.659.367 đồng, **P** vượt hạn mức 100.000 đồng và phí khác: 798 000 đồng và gốc 1.911.680 284 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà **Đỗ Thị Thùy L** vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà **Đỗ Thị Thùy L** vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 02 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 22/7/2023, Ngân hàng khóa thẻ tín dụng và đến ngày 22/9/2023 Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 08/5/2024, Bà **L** còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ: 33.708.686 đồng; Lãi quá hạn: 10.549.343 đồng; Tổng cộng: 44.258.029 đồng mức lãi suất hiện nay đang được áp dụng như sau: Lãi suất trong hạn: 2,77%/tháng; Lãi suất quá hạn: 4,155%/tháng (2,77% x 150%).

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bà **Đỗ Thị Thùy L** thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền thẻ còn nợ tạm đến ngày 08/5/2024 là 44.258.029 đồng trong đó dư nợ: 33.708.686 đồng; Lãi quá hạn: 10.549.343 đồng. Buộc bà **Đỗ Thị Thùy L** phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/5/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

\* Bị đơn bà **Đỗ Thị Thùy L** đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời khai của bà **Đỗ Thị Thùy L** trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ thụ lý cho đến phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ về tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bà Đỗ Thị Thùy L là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 280 Bộ luật dân sự; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị HĐXX xem xét:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Đỗ Thị Thùy L

Buộc bà Đỗ Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 44.258.029 đồng trong đó: Dư nợ: 33.708.686 đồng; Lãi quá hạn: 10.549.343 đồng. Bà Đỗ Thị Thùy L phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/5/2024 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt giữa Ngân hàng TMCP S và bà Đỗ Thị Thùy L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đỗ Thị Thùy L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 17/01/2019, Ngân hàng TMCP S và bà Đỗ Thị Thùy L đã ký giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng dưới hình thức hạn mức tín dụng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Đỗ Thị Thùy L đã thường xuyên thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 1.940.916.793 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 22/05/2023 Bà L đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 1.921.677.651 đồng. Trong đó: Phí trễ hạn: 440.000 đồng, lãi, 8.659.367 đồng, P vượt hạn mức 100.000 đồng và phí khác: 798 000 đồng và gốc 1.911.680 284 đồng. Do bà Đỗ Thị Thùy L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/5/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ tạm tính đến ngày 08/5/2024, Bà L còn nợ ngân hàng 44.258.029 đồng trong đó: Dư nợ: 33.708.686 đồng; Lãi quá hạn: 10.549.343 đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Đỗ Thị Thùy L trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên

tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 22/10/2023 bà **Đỗ Thị Thùy L** đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà **L** vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 22/7/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và đến ngày 22/9/2023 chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ trên theo quy định của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy bà **Đỗ Thị Thùy L** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 02 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đã ký kết. Việc khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S** yêu cầu Tòa án buộc bà **Đỗ Thị Thùy L** phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015, điểm b, khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2021 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên cần được chấp nhận.

[4] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09/5/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 17/01/2019 cho đến khi bà **Đỗ Thị Thùy L** thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP S** được chấp nhận nên bị đơn là bà **Đỗ Thị Thùy L** phải chịu án phí là 2.213.000 đồng

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị định 101/2021/NĐ-CP ngày 22/11/2021 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*" của **Ngân hàng TMCP S** đối với bà **Đỗ Thị Thùy L** .

Xử:

1. Buộc bà **Đỗ Thị Thùy L** phải trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/5/2024 là 44.258.029 đồng (Bốn mươi bốn triệu, hai

trăm năm mươi tám nghìn, không trăm hai mươi chín đồng) trong đó: Dư nợ: 33.708.686 đồng; Lãi quá hạn: 10.549.343 đồng

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 09/5/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/01/2019 cho đến khi bà **Đỗ Thị Thùy L** thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 2.213.000 đồng bà **Đỗ Thị Thùy L** phải chịu.

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP S1** Tỉ số tiền tạm ứng án phí 961.340 đồng theo biên lai thu số 0001821 ngày 02/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- **Chi cục THA dân sự quận S;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh**

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh**